

TRƯỜNG MẦM NON MẠ NON
LỚP: Lá 3
GV: Lê Thị Kim Tín- Võ Thùy Trang

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC THÁNG 10 /2024

A. LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT

Mục tiêu	Nội dung	Hình thức giáo dục			
		Giờ học	Sinh hoạt	HDNT	Chủ đề
		Tên VĐCB	Góc vận động	Chơi tự do	Bản thân- gia đình
Trẻ thực hiện đúng, thuần thục các động tác của bài thể dục theo hiệu lệnh. Bắt đầu và kết thúc động tác đúng nhịp	Hô hấp: Hít vào, thở ra. Tay: Co và duỗi từng tay, kết hợp kiễng chân. Lưng, bụng, lườn: Quay sang trái, sang phải kết hợp tay chống hông Chân: Nhảy lên, đưa 2 chân sang ngang Bật: nhảy lên đưa một chân về phía trước, một chân về sau.	X			
Trẻ thực hiện được và thể hiện các kỹ năng vận động cơ	Đi thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh	Đi thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh	Góc vận động	Chơi tự do	

bản một cách vững vàng, đúng tư thế					
	Chạy thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh			Chơi tự do	
Trẻ phát triển các tổ chất vận động: nhanh nhẹn, mạnh mẽ, khéo léo khi thực hiện vận động cơ bản	Bò bằng bàn tay và bàn chân 4m - 5m	Bò bằng bàn tay và bàn chân 4m - 5m	Góc vận động	Chơi tự do	
	Bò đích dắc qua 7 điểm	Bò đích dắc qua 7 điểm	Góc vận động	Chơi tự do	
Trẻ thực hiện được và thể hiện các kỹ năng vận động cơ bản một cách vững vàng, đúng tư thế	Đi thay đổi hướng vận động theo đúng hiệu lệnh (đổi hướng ít nhất 3 lần)			Chơi tự do	
	Chạy 18m trong khoảng thời gian 5-7 giây	Chạy 18m trong khoảng thời gian 5-7 giây	Góc vận động	Chơi tự do	
	Chạy liên tục 150 m không hạn chế thời gian			Chơi tự do	
Trẻ vận động nhịp nhàng, giữ thăng bằng khi vận động và biết định hướng	Đi thăng bằng được trên ghế thể dục (2m x 0,25m x 0,35m)			Chơi tự do	

trong không gian	Đi thẳng bằng trên ghế thể dục đầu đội túi cát	Đi thẳng bằng trên ghế thể dục đầu đội túi cát	Góc vận động	Chơi tự do	
	Đứng một chân và giữ thẳng người trong 10 giây			Chơi tự do	
Trẻ có kĩ năng trong một số hoạt động cần sự khéo léo của đôi tay	CS6: Tô màu kín, không chòem ra ngoài đường viền các hình vẽ		Góc tạo hình		
	CS7: Cắt theo đường viền thẳng và cong của các hình đơn giản	CS7: Cắt theo đường viền thẳng và cong của các hình đơn giản	Góc tạo hình		
	CS8: Dán các hình vào đúng vị trí cho trước, không bị nhăn	CS8: Dán các hình vào đúng vị trí cho trước, không bị nhăn	Góc tạo hình		
	Uốn ngón tay, bàn tay; xoay cổ tay		Sinh hoạt chiều		
	Gập, mở lần lượt từng ngón tay		Sinh hoạt chiều		
	Vẽ hình và sao chép các chữ cái, chữ số		Sinh hoạt chiều		
	Cài quai dép.		Sinh hoạt chiều		

	CS5: Tự mặc, cởi được áo quần		Sinh hoạt (vệ sinh)		
	Lắp ráp.		Góc xây dựng		
	Tô, đồ theo nét		Góc chữ viết		
	Xếp chồng 12 - 15 khối theo mẫu.		Góc xây dựng		
	Tự cài, cởi cúc, kéo khóa (phéc mơ tuya)		Sinh hoạt (vệ sinh)		
Trẻ có một số hiểu biết về thực phẩm và biết lựa chọn được một số thực phẩm khi được gọi tên nhóm.	Nhận biết, phân loại một số thực phẩm thông thường theo 4 nhóm thực phẩm: + Thực phẩm giàu chất đạm: thịt, cá...	Nhận biết, phân loại một số thực phẩm thông thường theo 4 nhóm thực phẩm: + Thực phẩm giàu chất đạm: thịt, cá...	Trò chuyện sáng		
Trẻ có hiểu biết, có một số thói quen và thực hành được một số việc tự phục vụ đơn giản trong sinh hoạt.	CS15: Rửa tay bằng xà phòng trước khi ăn, sau khi đi vệ sinh và khi tay bẩn		Sinh hoạt (vệ sinh)		
	CS16: Tự rửa mặt và chải răng hằng ngày		Sinh hoạt (vệ sinh)		
	Tự thay quần, áo khi bị ướt, bẩn và để vào nơi quy định		Sinh hoạt (vệ sinh)		

	Đi vệ sinh đúng nơi quy định, biết đi xong dội/giặt nước cho sạch, sử dụng đồ dùng vệ sinh đúng cách		Sinh hoạt (vệ sinh)		
	Sử dụng đồ dùng phục vụ ăn uống thành thạo.		Sinh hoạt (ăn, ngủ)		
Trẻ có hiểu biết, có một số hành vi, thói quen tốt trong ăn uống để giữ gìn sức khỏe	Tập luyện một số thói quen tốt về giữ gìn sức khỏe.		Trò chuyện sáng		
	Mời cô, mời bạn khi ăn và ăn từ tốn.		Sinh hoạt (vệ sinh)		
	Không đùa nghịch, không làm đổ vãi thức ăn.		Sinh hoạt (ăn, ngủ)		
	Ăn nhiều loại thức ăn khác nhau.		Sinh hoạt (vệ sinh)		
	Không uống nước lã, ăn quà vặt ngoài đường		Sinh hoạt (ăn, ngủ)		
Trẻ có hiểu biết, có một số hành vi và thói quen tốt trong vệ sinh, phòng bệnh để giữ gìn sức khỏe	CS17: Che miệng khi ho, hắt hơi, ngáp		Trò chuyện sáng		
	CS18: Giữ đầu tóc, quần áo gọn gàng		Trò chuyện sáng		

B. LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC

Mục tiêu	Nội dung	Hình thức giáo dục			
		Giờ học	Sinh hoạt	HDNT	Chủ đề
		Tên đề tài	Góc học tập hoặc Sinh hoạt chiều	Quan sát	
Trẻ ham hiểu biết, thích khám phá, tìm tòi các sự vật, hiện tượng xung quanh như đặt câu hỏi về sự vật, hiện tượng	Chức năng của các giác quan và một số bộ phận khác của cơ thể	Chức năng của các giác quan và một số bộ phận khác của cơ thể		Quan sát	Bản Thân
	CS112: Hay đặt câu hỏi “tại sao có mưa”, tại sao có cầu vồng, tại sao có triều cường...		Sinh hoạt chiều		
Trẻ biết làm thử nghiệm và sử dụng công cụ đơn giản để quan sát, so sánh, dự đoán, nhận xét và thảo luận.	Pháo hoa nổ trong nước	Pháo hoa nổ trong nước	Góc khám phá		
Trẻ nhận biết được các con số từ 5-10 và sử dụng các số đó để chỉ số lượng, số thứ tự	CS104: Nhận biết con số phù hợp với số lượng trong phạm vi	CS104: Nhận biết con số phù hợp với số lượng trong phạm vi	Góc toán		
	CS104: Nhận biết con số phù hợp với số lượng trong phạm vi 7	CS104: Nhận biết con số phù hợp với số lượng trong phạm vi 7	Góc toán		

Trẻ biết gộp/tách các nhóm đối tượng trong phạm vi 10 bằng các cách khác nhau và đếm	tách, gộp nhóm số lượng trong phạm vi 6	tách, gộp nhóm số lượng trong phạm vi 6	Góc toán		
	tách, gộp nhóm số lượng trong phạm vi 7	tách, gộp nhóm số lượng trong phạm vi 7	Góc toán		
Trẻ biết định hướng trong không gian, biết sử dụng lời nói và hành động để chỉ vị trí của đồ vật so với một vật khác làm chuẩn	CS108: Xác định được vị trí của một vật (trước, sau, phải, trái) so với một vật nào đó làm chuẩn.		Sinh hoạt chiều		
Trẻ biết gọi đúng tên các thứ, các ngày trong tuần	CS109: Gọi tên các ngày trong tuần theo thứ tự		Sinh hoạt chiều		

Trẻ biết kể tên một số lễ hội, sự kiện văn hoá của quê hương, đất nước và nói về hoạt động nổi bật của lễ hội, sự kiện ấy	Đặc điểm nổi bật của một số ngày lễ hội, sự kiện văn hóa của quê hương, đất nước: Ngày phụ nữ Việt Nam 20/10	Ngày phụ nữ Việt Nam 20/10	Trò chuyện sáng		Ngày phụ nữ Việt Nam 20/10
C. LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ					
Mục tiêu	Nội dung	Hình thức giáo dục			
		Giờ học	Sinh hoạt	HDNT	Chủ đề
		Tên đề tài	Góc văn học Sinh hoạt chiều		
Trẻ biết nghe, hiểu được nghĩa từ khái quát	CS62: Hiểu và làm được 2,3 yêu cầu liên tiếp trong hoạt động tập thể (ví dụ: “Các bạn có tên bắt đầu bằng chữ cái T đứng sang bên phải, các bạn có tên bắt đầu bằng chữ H đứng sang bên trái”.		Sinh hoạt chiều		
	Nghe hiểu nội dung các câu đơn		Sinh hoạt chiều		
Trẻ nghe, cảm	Nghe hiểu nội dung bài	Dạy Thơ: Bé ơi	Góc văn học		Bản thân

nhận được vần điệu, nhịp điệu, đọc bài thơ phù hợp với độ tuổi.	thơ	Dạy Thơ: Thương ông	Góc văn học		Gia đình
		Dạy Thơ: Mẹ của em	Góc văn học		Ngày phụ nữ Việt Nam 20/10
Trẻ biết đọc biểu cảm bài thơ	Đọc biểu cảm bài thơ: Bé ơi	bài thơ: Bé ơi	Góc văn học		Bản thân
	Đọc biểu cảm bài thơ: Thương ông	bài thơ: Thương ông	Góc văn học		Gia đình
Trẻ nghe, cảm nhận được vần điệu, nhịp điệu, đọc bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi	CS64: Nghe hiểu nội dung ca dao dành cho lứa tuổi của trẻ: công cha như núi Thái Sơn		Sinh hoạt chiều		
Trẻ nghe, hiểu nội dung truyện phù hợp với độ tuổi	CS64: Nghe kể chuyện Ba cô gái	CS64: Nghe kể chuyện Ba cô gái	Góc văn học		

Trẻ biết kể lại truyện, biết kể chuyện theo tranh minh họa và theo đồ vật	kể lại chuyện Ba cô gái	kể lại chuyện Ba cô gái	Góc văn học		
Trẻ biết sử dụng lời nói để giao tiếp	CS66: Sử dụng các từ chỉ tên gọi, hành động, tính chất và từ biểu cảm trong sinh hoạt hàng ngày		Sinh hoạt chiều		
Trẻ biết đọc biểu cảm bài đồng dao	Đọc biểu cảm bài đồng dao: nu na nu nống		Sinh hoạt chiều		
Đọc biểu cảm bài cao dao	Đọc biểu cảm bài ca dao: công cha như núi thái sơn		Sinh hoạt chiều		
	Đọc biểu cảm bài ca dao: anh em nào phải người xa		Sinh hoạt chiều		
	Đọc biểu cảm bài ca dao: gió mùa thu mẹ ru con ngủ		Sinh hoạt chiều		
Trẻ biết sử dụng các từ: cảm ơn, xin lỗi, xin phép, thưa, dạ, vâng... phù hợp với tình huống	CS77: Sử dụng một số từ chào hỏi và từ lễ phép phù hợp với tình huống		Trò chuyện sáng		

Trẻ thực hiện một số quy tắc thông thường trong giao tiếp, điều chỉnh giọng nói phù hợp với ngữ cảnh	CS73: Điều chỉnh giọng nói phù hợp với tình huống và nhu cầu giao tiếp		Sinh hoạt chiều		
	CS74: Chăm chú lắng nghe người khác và đáp lại bằng cử chỉ, nét mặt, ánh mắt phù hợp		Sinh hoạt chiều		
Trẻ biết nhận ra ký hiệu thông thường	CS82: Làm quen với một số ký hiệu thông thường trong cuộc sống (nhà vệ sinh, lối ra-vào, nơi nguy hiểm, cấm lửa)			Quan sát	
Trẻ nhận dạng được các chữ trong bảng chữ cái tiếng Việt.	CS91: Nhận biết chữ A, Ẫ, Â	Nhận biết chữ A, Ẫ, Â	Góc chữ viết Sinh hoạt chiều		
	CS91: Nhận biết chữ b, c	Nhận biết chữ b, c	Góc chữ viết Sinh hoạt chiều		
Trẻ biết tô, đồ các nét chữ	Tô, đồ theo nét chữ a, ă, â Tập tô, tập đồ các nét chữ a, ă, â		Góc chữ viết Sinh hoạt chiều		
	Tô, đồ theo nét chữ b, c Tập tô, tập đồ các nét chữ b, c		Góc chữ viết Sinh hoạt chiều		
Trẻ biết sao chép một số ký hiệu,	CS88: Bắt chước hành vi viết và sao chép từ,		Góc chữ viết Sinh hoạt chiều		

chữ cái, tên của mình.	chữ cái				
Trẻ biết chọn sách để “đọc” và xem.	Xem và nghe đọc các loại sách khác nhau		Góc văn học, đọc sách		
Trẻ thể hiện một số hành vi ban đầu của việc đọc	CS81: Có hành vi giữ gìn, bảo vệ sách		Góc văn học, đọc sách		
D. LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN TÌNH CẢM KỸ NĂNG XÃ HỘI					
Mục tiêu	Nội dung	Hình thức giáo dục			
		Giờ học	Sinh hoạt	HDNT	Chủ đề
Trẻ thể hiện sự nhận thức, ý thức về bản thân	CS27: Nói được một số thông tin quan trọng về bản thân: họ tên, tuổi, giới tính của bản thân		Sinh hoạt chiều		
	Nói được một số thông tin quan trọng về gia đình: tên bố, mẹ, điện thoại		Trò chuyện sáng		
	Nói được địa chỉ nhà		Sinh hoạt chiều		
	Nhận biết sự hình thành em bé	Nhận biết sự hình thành em bé			
Trẻ nói được điều bé thích, không thích, những việc bé làm được và	CS29: Nói được khả năng và sở thích riêng của bản thân		Sinh hoạt chiều		

việc gì bé không làm được.	Nói được điều bé thích, không thích		Sinh hoạt chiều		
	Những việc bé làm được và việc gì bé không làm được: + Biết mặc trang phục đúng giới tính		Giờ sinh hoạt(vệ sinh)		
Trẻ nói được mình có điểm gì giống và khác các bạn (dáng vẻ bên ngoài, giới tính, sở thích và khả năng)	CS28: Ứng xử phù hợp với giới tính của bản thân		Sinh hoạt chiều		
	CS59: Chấp nhận sự khác biệt giữa người khác với mình		Sinh hoạt chiều		
Trẻ biết mình là con/ cháu /anh/ chị/ em trong gia đình và biết trách nhiệm của bản thân mình	Biết mình là con/ cháu/anh/chị/em trong gia đình Vị trí và trách nhiệm của bản thân trong gia đình Vị trí và trách nhiệm của bản thân trong lớp học Biết vâng lời, giúp đỡ bố mẹ, cô giáo những		Sinh hoạt chiều		

	việc làm vừa sức				
Trẻ có một số phẩm chất cá nhân: tin tưởng vào khả năng của bản thân, tự làm một số việc đơn giản hằng ngày, tự lực cố gắng hoàn thành công việc được giao	CS33: Tự chủ động làm một số việc đơn giản hằng ngày (rửa tay trước khi ăn, tự cất dọn đồ chơi sau khi chơi, tự chuẩn bị đồ chơi, đồ dùng cần thiết cho hoạt động, vệ sinh cá nhân, trực nhật giờ ăn - giờ chơi)		Sinh hoạt chiều		
Trẻ biết biểu lộ cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên, xấu hổ	CS36: Bộc lộ cảm xúc của bản thân bằng lời nói, cử chỉ và nét mặt		Sinh hoạt chiều		
Trẻ biết cả nhận và thể hiện cảm xúc	.CS40: Thay đổi hành vi phù hợp với hoàn cảnh: dừng lại, an ủi bạn khi bạn khóc		Trò chuyện sáng Sinh hoạt chiều		
Trẻ có mối quan hệ tích cực với bạn bè và người lớn, biết lắng nghe ý kiến, trao đổi, thỏa thuận, chia sẻ kinh nghiệm với bạn.	CS44: Thích chia sẻ cảm xúc, hay kể cho bạn, người thân những chuyện vui, buồn, những thông tin, những kinh nghiệm của mình		Trò chuyện sáng Sinh hoạt chiều		
	CS45: Sẵn sàng giúp		Sinh hoạt chiều		

	đỡ khi bạn gặp khó khăn				
	CS58: Nói được khả năng và sở thích của bạn bè và người thân		Sinh hoạt chiều		
Trẻ biết thực hiện được một số quy định ở gia đình	Thực hiện được một số quy định ở gia đình: vâng lời ông bà, bố mẹ, anh chị, muốn đi chơi phải xin phép		Sinh hoạt chiều		
Thực hiện được một số quy định ở gia đình: vâng lời ông bà, bố mẹ, anh chị, muốn đi chơi phải xin phép	CS47: Thực hiện được một số quy định ở trường nơi công cộng: không làm ồn nơi công cộng, đi bên phải lề đường, tuân theo trật tự, chờ đến lượt khi tham gia vào các hoạt động		Sinh hoạt chiều		
Trẻ biết lắng nghe ý kiến, trao đổi, thảo luận, chia sẻ kinh nghiệm với bạn	CS48: Lắng nghe ý kiến, không cắt ngang khi người khác đang nói		Sinh hoạt chiều		
Trẻ biết chờ đến lượt	Xếp hàng chờ đến lượt	Xếp hàng chờ đến lượt			

Trẻ có một số kỹ năng sống: tôn trọng, hợp tác, biết chờ đến lượt, thân thiện, quan tâm, chia sẻ với bạn bè và mọi người xung quanh	Yêu mến, quan tâm đến người thân trong gia đình		Trò chuyện sáng Sinh hoạt chiều		
	Chia sẻ, giúp đỡ bạn		Trò chuyện sáng		
Trẻ có các hành vi thích hợp trong ứng xử xã hội	CS53: Nhận ra việc làm của mình có ảnh hưởng đến người khác		Sinh hoạt chiều		
Trẻ biết thực hiện được một số quy định ở trường/ lớp	CS47: Thực hiện một số qui tắc, quy định trong sinh hoạt ở trường lớp: sau khi chơi cất đồ chơi vào nơi quy định; không tranh giành, chen lấn với bạn, biết chờ đến lượt		Góc xây dựng		
Trẻ biết tiết kiệm trong sinh hoạt	Dạy trẻ tiết kiệm nước	Dạy trẻ tiết kiệm nước			
	Nhắc nhở người thân, bạn bè tắt điện, tắt quạt khi ra khỏi phòng, khoá vòi nước sau khi dùng,		Sinh hoạt (vệ sinh)		

Trẻ biết bỏ rác đúng nơi quy định	Có hành vi bảo vệ và giữ gìn vệ sinh môi trường trong sinh hoạt hàng ngày (bỏ rác đúng nơi quy định, không xả rác bừa bãi, bẻ cành, hái hoa...)		Sinh hoạt chiều		
E. LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN THẨM MỸ					
Mục tiêu	Nội dung	Hình thức giáo dục			
		Giờ học	Sinh hoạt	HDNT	Chủ đề
Trẻ biết tán thưởng, tự khám phá, bắt chước âm thanh, dáng điệu và sử dụng các từ gọi cảm nói lên cảm xúc của mình khi nghe các âm thanh gọi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng.	Thể hiện thái độ, tình cảm, tán thưởng, tự khám phá, bắt chước âm thanh, dáng điệu và sử dụng các từ gọi cảm nói lên cảm xúc của mình khi nghe các âm thanh gọi cảm của các bài hát, bản nhạc và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật		Sinh hoạt chiều		
Trẻ biết chăm chú lắng nghe và hưởng ứng cảm xúc (hát theo,	Thể hiện nét mặt, vận động (vỗ tay, lắc lư...) phù hợp với nhịp, sắc thái của bài hát hoặc	nghe bài hát: bàn tay mẹ- ru con	Góc âm nhạc		

nhún nhảy, lắc lư, thể hiện động tác minh họa phù hợp) theo bài hát, bản nhạc	bản nhạc nghe bài hát: bàn tay mẹ- ru con				
Trẻ biết hát đúng giai điệu, lời ca, hát diễn cảm phù hợp với sắc thái, tình cảm của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ, cử chỉ.	CS100: Hát đúng giai điệu, lời ca, hát diễn cảm phù hợp với sắc thái, tình cảm của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ, cử chỉ + Năm ngón tay ngoan Hát đúng giai điệu, lời ca của bài hát múa cho mẹ xem	Dạy hát: Năm ngón tay ngoan Dạy hát: múa cho mẹ xem	Góc âm nhạc Góc âm nhạc		Chủ đề Bản thân Chủ đề ngày phụ nữ Việt Nam 20/10
Trẻ biết vận động nhịp nhàng phù hợp với sắc thái, nhịp điệu bài hát, bản nhạc với các hình thức (vỗ tay theo nhịp, phách, các loại tiết chậm, nhanh, phối hợp, múa).	CS101: Thể hiện cảm xúc và vận động phù hợp với nhịp điệu của bài hát hoặc bản nhạc với các hình thức (vỗ tay theo các loại tiết tấu, múa). Vỗ tay theo nhịp bài hát năm ngón tay ngoan	Vỗ theo tiết tấu chậm bài hát "nam ngón tay ngoan"	Góc âm nhạc		

Trẻ biết phối hợp các kỹ năng vẽ để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hòa, bố cục cân đối.	CS6: Tô màu kín, không chừa ra ngoài đường viền các hình vẽ	Vẽ chân dung bạn trai-bạn gái	Góc tạo hình		
		Tạo hình dấu vân tay	Góc tạo hình		
Trẻ biết phối hợp các kỹ năng cắt, xé dán để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hòa, bố cục cân đối.	CS7: Cắt theo đường viền thẳng của các hình đơn giản: cắt bông hoa CS8: Dán các hình vào đúng vị trí cho trước, không bị nhăn	Cắt dán bông hoa	Góc tạo hình		
Trẻ có khả năng nhận xét các sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng, bố cục	Nhận xét sản phẩm tạo hình về màu sắc, kích thước, hình dáng/ đường nét và bố cục.		Sinh hoạt chiều		